

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày 18/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 31/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 06/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Nhân Th** - sinh năm 1972.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 7/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đặng Nhân Th, đã chết.

Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1940.

Anh, chị, em ruột: có 7 người, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1973.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền sự: Chưa có.

Tiền án:

+ Ngày 10/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội xử 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 20/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án năm 2008, Đặng Nhân Th bị xử phạt 07 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2015.

+ Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Huy Th, sinh năm: 1958. (vắng mặt).
Trú tại: Thôn P xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1963. (vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/5/2020, Đặng Nhân Th, sinh năm 1972, trú tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên đi bộ từ nhà ra khu vực bến đò thôn P, xã T, huyện K, với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực bến đò thì Th gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi (không biết tên và địa chỉ) mặc quần dài màu đen, áo phông cộc tay màu trắng có biểu hiện nghiện chất ma túy nên Th đã tiến lại gần và hỏi: “Để cho 100.000 đồng?” (Mục đích của Th muốn hỏi mua ma túy của người này với số tiền 100.000 đồng). Người đàn ông đồng ý bán ma túy nên Th đưa cho anh ta 01 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng. Th nhận lại 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa gói giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh). Th biết chắc bên trong gói giấy có chứa ma túy nên không kiểm tra, cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay về, đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, khi Th đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn P, xã T, huyện K, thì bị Công an huyện K kết hợp Công an xã T kiểm tra phát hiện bắt quả tang, đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói chất trên để trưng cầu giám định. Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản nào khác của Th.

Tại bản Kết luận giám định số 153/MT-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong, có khối lượng là 0,108g (Không phải một không tám gam), là ma túy, loại Heroine.

Đối với 0,098 gam Heroine hoàn lại sau giám định Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Th, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Cáo trạng số: 63/CT - VKSKC ngày 30/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Đặng Nhân Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Nhân Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Đặng Nhân Th từ 05 (năm) năm 06 (sáu) đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/5/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng số Heroin còn lại sau giám định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn P, xã T, huyện K, Đặng Nhân Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,108 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện K kết hợp cùng Công an xã T phát hiện, bắt giữ.

Năm 2017, bị cáo Đặng Nhân Th bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” khi chưa được xóa án tích của bản án năm 2009 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*”, nay bị cáo chưa được xóa án tích của bản án năm 2017, lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy

định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đặng Nhân Th theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 63/CT - VKSKC ngày 30/7/2020 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy;

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bởi bị cáo là ông Đặng Nhân Th là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy; bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị kết án do lỗi cố ý về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, bị cáo mua ma túy để sử dụng không có tính chất vụ lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,098 gam Heroine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS-KC ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Nhân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Th, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Nhân Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Đặng Nhân Th 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/5/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đặng Nhân Th.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,098 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS-KC ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Nhân Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (18/8/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Trĩnh